

Ngày 30/09/2025	44,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.3%	4.8%	17.8%

	Q3/25	
ROE	16.8%	+/- YoY ▼ 0.8%

	Q3/25		
DT thuần	458	QoQ	YoY
		▲ 65.0	▲ 7.00
		▲ 16.5%	▲ 1.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,224	YoY
		▲ 25.0
		▲ 2.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	82.8	QoQ	YoY
		▲ 2.10	▲ 5.00
		▲ 2.6%	▲ 6.4%
	tỷ VNĐ		

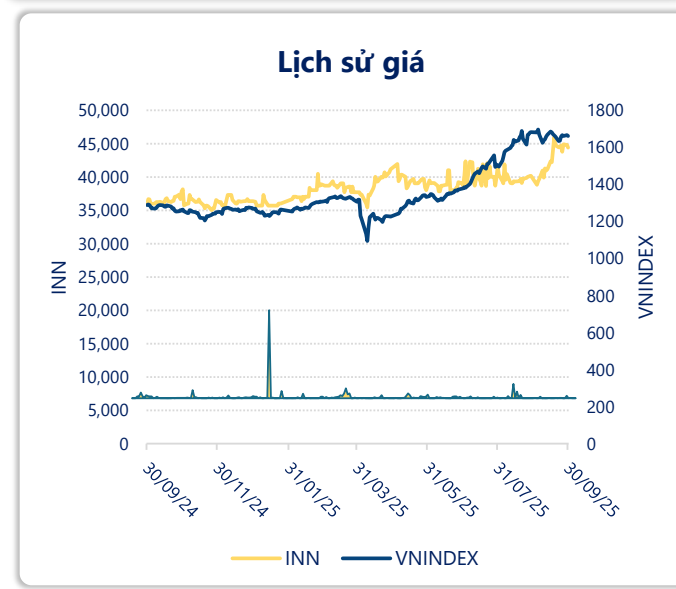
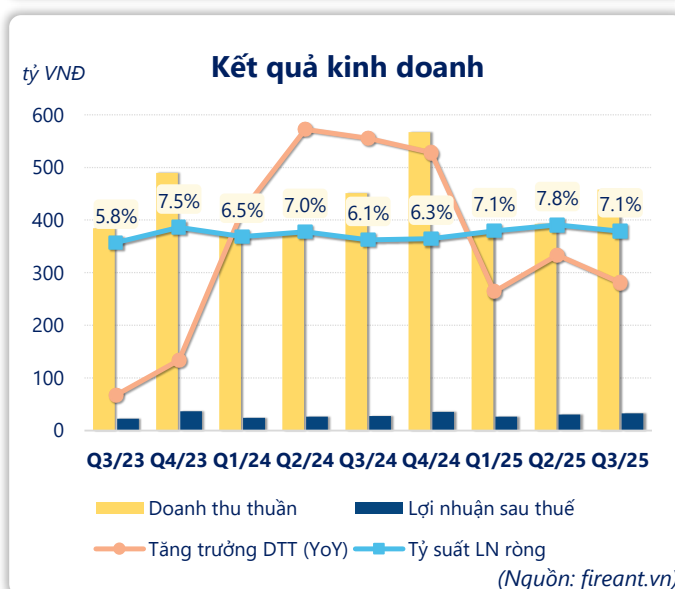
	9T 2025	
LN gộp	236	YoY
		▲ 15.0
		▲ 6.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	37.9	QoQ	YoY
		▲ 2.60	▲ 3.80
		▲ 7.3%	▲ 11.0%
	tỷ VNĐ		

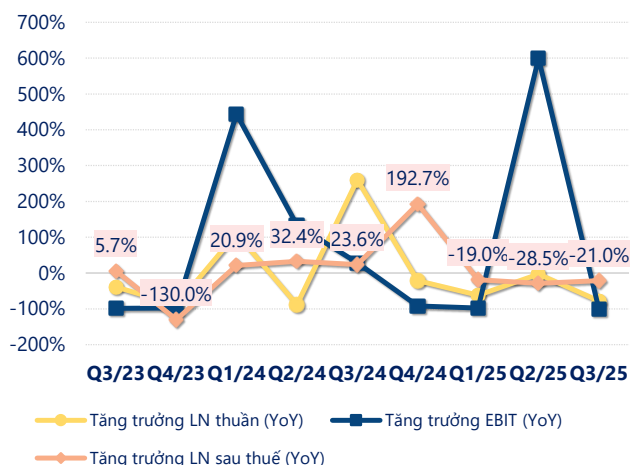
	9T 2025	
LN thuần	104	YoY
		▲ 7.00
		▲ 7.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	32.5	QoQ	YoY
		▲ 1.90	▲ 4.80
		▲ 6.3%	▲ 17.4%
	tỷ VNĐ		

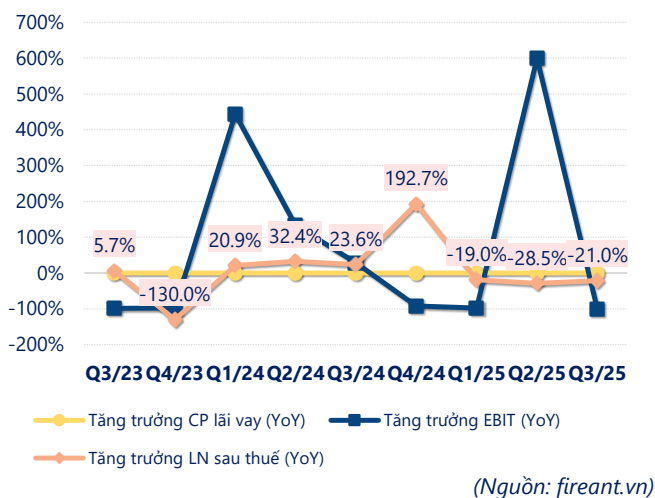
	9T 2025	
LN sau thuế	89.7	YoY
		▲ 11.3
		▲ 14.5%
	tỷ VNĐ	



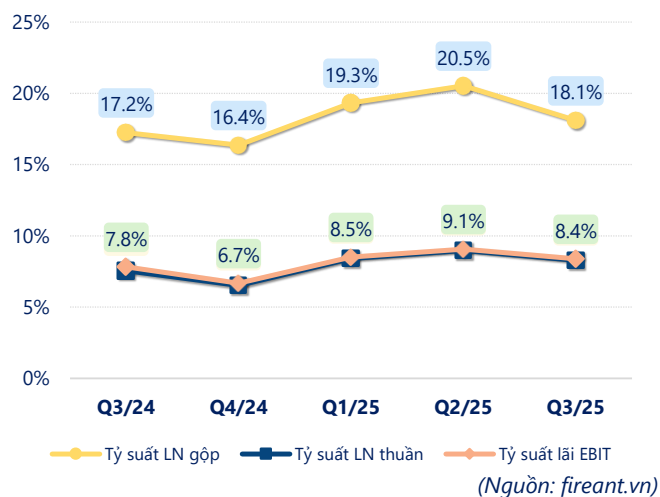
Tăng trưởng lợi nhuận



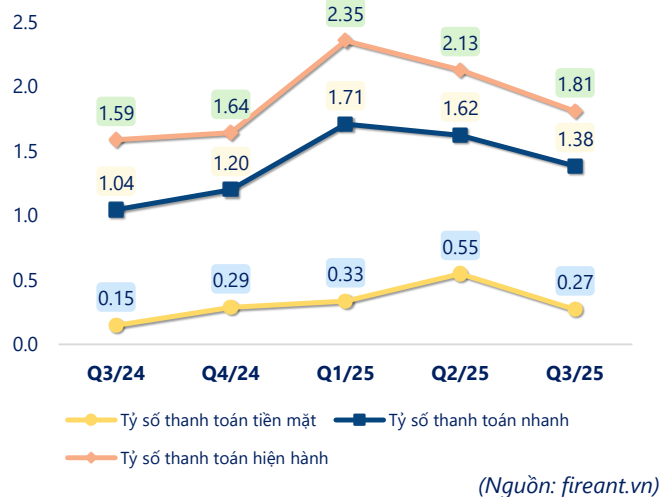
Tăng trưởng chi phí



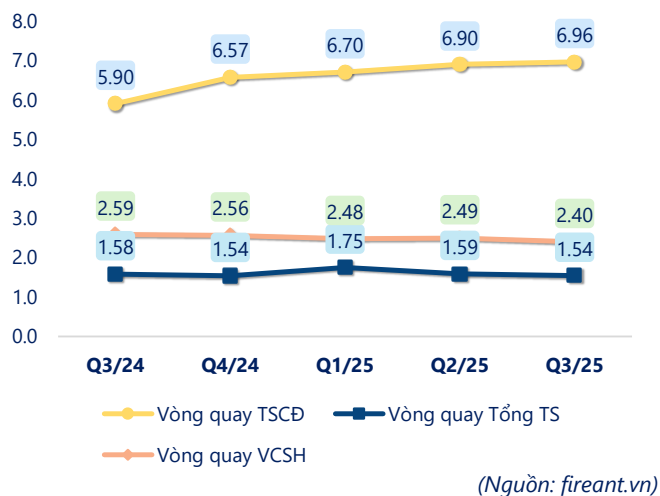
Tỷ suất lợi nhuận



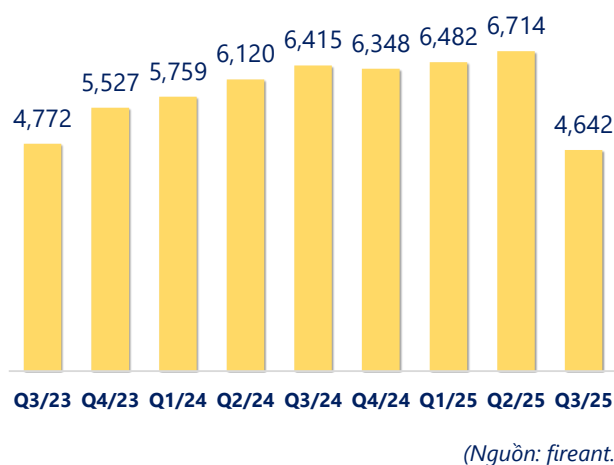
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	458	451	1.5%	1,224	1,199	2.0%
Giá vốn hàng bán	375	374	0.2%	988	978	1.0%
Lợi nhuận gộp	82.8	77.8	6.4%	236	221	6.5%
Doanh thu HĐTC	1.99	3.18	-37.5%	2.64	6.09	-56.6%
Chi phí TC	0.36	0.68	-46.7%	0.97	1.55	-37.6%
Chi phí lãi vay	0.36	0.62	-41.6%	0.95	1.35	-29.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.6	14.0	-9.8%	33.7	37.6	-10.3%
Chi phí QLDN	33.9	32.3	5.1%	99.1	91.3	8.6%
LN thuần từ HĐKD	37.9	34.1	11.0%	104	97.0	7.7%
Lợi nhuận khác	0.14	0.61	-77.8%	0.32	0.94	-66.2%
LN trước thuế	38.0	34.7	9.5%	105	98.0	7.0%
Lợi nhuận sau thuế	32.5	27.7	17.4%	89.7	78.4	14.5%
LNST của CĐ cty mẹ	32.5	27.7	17.4%	89.7	78.4	14.5%

(Nguồn: fireant.vn)

